

Số: 01 - BC-BKS/CTCP

Việt Trì, ngày 01 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Phần I

Kết quả công tác giám sát kiểm tra năm 2025

I- Đặc điểm tình hình

Ban kiểm soát công ty hiện nay gồm 04 đồng chí, có 03 đang làm việc tại các phòng: Tài vụ, Tổ chức hành chính, Kinh doanh còn 01 đồng chí đã nghỉ hưu theo chế độ. Hoạt động của Ban kiểm soát là hình thức kiêm nhiệm, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được ĐHCĐ giao, có những thuận lợi và khó khăn sau:

1- Thuận lợi:

- Cơ cấu bộ máy quản lý điều hành và tình hình hoạt động SXKD của công ty luôn ổn định; Công tác quản lý và hệ thống sổ sách kế toán của công ty từ nhiều năm nay được duy trì nề nếp, đầy đủ.

- Các thành viên trong BKS đều là cán bộ nhân viên làm việc tại các phòng ban trong công ty nên rất thuận lợi cho công tác kiểm tra, giám sát và nắm bắt thường xuyên mọi hoạt động trong các lĩnh vực quản lý điều hành SXKD của công ty.

2- Khó khăn :

- Do công việc kiêm nhiệm, nên thời gian dành cho công tác nghiên cứu, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Trong năm có 01 đ/c thành viên BKS nghỉ chế độ hưu trí do vậy công tác kiểm tra, giám sát còn gặp khó khăn nhất định.

- Mô hình SXKD của công ty đa dạng, nhiều đầu mối sản xuất kinh doanh trực thuộc, địa bàn hoạt động phân tán, do đó quá trình kiểm tra giám sát còn gặp khó khăn.

II- Công tác giám sát kiểm tra việc thực hiện nghị quyết và quy chế làm việc đối với HĐQT và Ban Giám Đốc

Căn cứ vào quyền hạn, nhiệm vụ được giao, các thành viên trong BKS đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, thường xuyên theo dõi nắm bắt và giám sát các hoạt động quản lý, điều hành SXKD của công ty trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Với thành phần là đại diện BKS: Đ/c Trưởng ban được mời dự trong các cuộc họp do HĐQT công ty tổ chức và các hội nghị giao ban công ty, ban nghiệm thu công trình xây dựng cơ bản, các hội nghị chuyên đề khác có liên quan do Giám đốc tổ chức.

Kết quả công tác giám sát kiểm tra:

1- Đối với Hội đồng quản trị:

- Về việc ban hành văn bản: Các văn bản, các quyết định của HĐQT ban hành phục vụ công tác quản lý đều phù hợp với Điều lệ của công ty và quy định hiện hành của Nhà nước, được công khai lưu trữ đầy đủ tại công ty theo quy định.

- Về công tác quản lý:

+ Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của HĐQT công ty; các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể và cơ bản đều thực hiện tốt quy chế làm việc cũng như các nghị quyết đề ra.

+ Việc mua bán, chuyển nhượng cổ phần đều được thực hiện theo đúng trình tự và quy định của Điều lệ công ty.

+ Sổ đăng ký cổ đông của công ty, HĐQT giao phòng Tài vụ trực tiếp quản lý theo dõi, cổ phần của các cổ đông được cập nhật kịp thời rõ ràng chính xác.

+ Về chế độ hội họp: Thực hiện đúng chế độ họp định kỳ, ngoài ra HĐQT còn tổ chức các cuộc họp đột xuất, giải quyết các nội dung liên quan, phục vụ kịp thời cho hoạt động SXKD của công ty. Trong các cuộc họp đều đảm bảo tính nguyên tắc, khách quan và có sự thống nhất chung. Nội dung các cuộc họp đều được ghi chép cụ thể và có kết luận của chủ tọa.

2- Đối với Ban giám đốc công ty:

- Thực hiện đúng quyền hạn chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ và quy chế làm việc của bộ máy điều hành công ty. Duy trì tốt chế độ họp giao ban định kỳ, giao ban đầu tuần, nội dung giao ban trọng tâm, đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác chỉ đạo điều hành SXKD.

- Việc đầu tư, mua bán tài sản, sửa chữa nâng cấp nhà xưởng... được thực hiện đủ các bước theo đúng trình tự quy định, từ lập dự toán, lập tờ trình, trình HĐQT phê duyệt đến việc tổ chức triển khai thực hiện đều đảm bảo sự thống nhất trong lãnh đạo.

- Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ tổ chức kiểm tra thường xuyên liên tục các đơn vị trực thuộc, trong việc thực hiện các quy định của công ty và quy định của pháp luật Nhà nước như: công tác vệ sinh ATLĐ - PCCN, công tác ATGT... đồng thời có biện pháp kịp thời chấn chỉnh, đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị khắc phục những tồn tại sau kiểm tra.

*** Về tồn tại hạn chế:**

Trong năm 2024 : Công tác chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị còn để khách hàng nợ lớn. Công nợ tồn đọng kéo dài chưa giải quyết dứt điểm; việc hướng dẫn đào tạo trực tiếp nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho CBNV của các phòng ban cũng như chất lượng về nghiệp vụ từ nhân viên phòng ban đến các đơn vị trực thuộc còn hạn chế.

Đề nghị Ban Giám đốc: Nghiên cứu có giải pháp tích cực để từng bước khắc phục những tồn tại trên; đồng thời nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả công tác của bộ máy quản lý điều hành công ty.

III- công tác kiểm tra hoạt động quản lý điều hành SXKD của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra hàng năm của BKS, ngoài công tác giám sát kiểm tra thường xuyên, BKS đã tiến hành kiểm tra định kỳ vào thời điểm kết thúc niên độ tài chính 12 tháng.

Sau đợt kiểm tra BKS đều có biên bản nhận xét, đánh giá và kết luận cụ thể. Biên bản đều được thông qua và có chữ ký của: Đại diện BKS; CTHĐQT và Kế toán trưởng .

Căn cứ chứng từ, sổ sách kế toán của công ty cung cấp và báo cáo tài chính năm 2024. Sau khi kiểm tra các nội dung theo thông báo, kết quả như sau:

1. Tổng doanh thu toàn công ty.

DVT: đồng

TT	Danh mục kiểm tra	Số báo cáo	Số kiểm tra	Chênh lệch
I	D.Thu bán hàng và cc dịch vụ	182.032.557.413	182.032.557.413	0
I	<i>Doanh thu vận tải + DT khác</i>	<i>38.033.978.944</i>	<i>38.033.978.944</i>	<i>0</i>
	- Cứu hộ	21.879.628	21.879.628	0
	- Du lịch	3.411.711.086	3.411.711.086	0
	- Dịch vụ tuor du lịch	2.247.220.000	2.247.220.000	0
	- Xe tuyến cố định	17.633.687.759	17.633.687.759	0
	- Xe buýt	11.196.437.000	11.196.437.000	0
	- Xe təc	917.851.821	917.851.821	0
	- Thuê nhà xưởng	2.401.136.351	2.401.136.351	0
	- Quảng cáo	67.637.036	67.637.036	0
	- Điện sáng	115.085.922	115.085.922	0
	- Nước sinh hoạt	21.332.341	21.332.341	0
2	<i>Công nghiệp dịch vụ</i>	<i>143.614.953.469</i>	<i>143.614.953.469</i>	<i>0</i>
	- CHXD Phú Thọ	33.897.662.622	33.897.662.622	0
	- CHXD Vân Cơ	40.261.539.222	40.261.539.222	0
	- CH XD Minh Phương	63.687.405.993	63.687.405.993	0
	- Xưởng SC Vân Cơ	2.674.059.923	2.674.059.923	0
	- Xưởng SC Minh Phương	1.711.521.921	1.711.521.921	0
	- Đại lý Giám sát hành trình	1.358.218.333	1.358.218.333	0
	-Dầu nhờn Universan	24.545.455	24.545.455	0
3	<i>Doanh thu đào tạo</i>	<i>383.625.000</i>	<i>383.625.000</i>	<i>0</i>
II	Doanh thu bán xe	546.296.297	546.296.297	0
	Tổng cộng (I+II)	182.578.853.710	182.578.853.710	0

Nhận xét, đánh giá:

* Công tác theo dõi, hạch toán doanh thu toàn công ty 12 tháng năm 2024 được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

- Đối với xe təc, xe cứu hộ: Được theo dõi chặt chẽ, hàng tháng, hàng quý đều có bảng tổng hợp quyết toán doanh thu và chi phí theo định mức của công ty.

- Đối với xe du lịch: Các hợp đồng được ký kết rõ ràng, đánh số thứ tự liên tục, các chuyển hợp đồng được phòng giám sát hành trình kiểm tra, đối chiếu đầy đủ. Doanh thu, chi phí được quyết toán hàng tháng theo đúng quy định của công ty.

- Đối với xe tuyến cố định:
 - + Việc theo dõi, quản lý hợp đồng các xe liên kết KD: Được các phòng nghiệp vụ thường xuyên phối hợp, theo dõi, kiểm tra và quản lý chặt chẽ, bổ xung kịp thời diễn biến phát sinh.
 - + Công tác quyết toán doanh thu: Hàng tháng ban truy thu công ty đều tổ chức nghiệm thu, quyết toán ngày doanh vận của từng đầu xe theo thực tế.
 - Đối với xe buýt: doanh thu được cập nhật theo phôi lệnh hàng ngày.
 - Đối với đại lý GSHT: Mở sổ sách theo dõi, thực hiện công tác đối chiếu định kỳ về số lượng nhập xuất tồn thiết bị theo giá vốn, hàng tuần đối chiếu công nợ với phòng tài vụ và báo cáo doanh thu theo quy định.
 - Đối với khối xăng dầu và khối xưởng sửa chữa: Cập nhật hạch toán doanh thu và quyết toán chi phí hàng tháng đầy đủ.
 - Đối với cơ sở đào tạo: Doanh thu được theo dõi chặt chẽ, hàng tháng đều có bảng tổng hợp quyết toán doanh thu và chi phí theo định mức của công ty.
- * Các phòng ban chuyên môn thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được phân công.

2. Kiểm tra công tác hạch toán kế toán

2.1- Công tác hạch toán: Công ty thực hiện công tác hạch toán, đảm bảo theo quy định của công ty và quy định của Bộ Tài chính đã ban hành.

2.2- Theo dõi công nợ: Mở sổ sách theo dõi chi tiết, đầy đủ, rõ ràng các khoản công nợ, cập nhật kịp thời phát sinh trong kỳ.

2.3- Tồn tại:

- Đối với vận tải tuyến cố định:
 - + Còn có lái xe vi phạm các quy định của Nhà nước về kinh doanh vận tải hành khách như vi phạm về tốc độ, thời gian làm việc lái xe....
 - + Công nợ của lái xe 19B-012.64 vay vốn đầu tư phương tiện chưa thực hiện đúng tiến độ trả nợ hàng tháng theo cam kết trong hợp đồng đã ký.
- Đối với xe buýt: còn có một số lái xe, NVPV trên xe vi phạm nội quy, quy chế của công ty và quy định của Nhà nước về kinh doanh vận tải hành khách, lao động chưa ổn định.
- Một số bộ phận tập hợp chi phí thanh quyết toán còn chậm đặc biệt là xưởng sửa chữa Vân Cơ.
- Đối với khối xăng dầu: 2/3 cửa hàng để khách hàng thanh toán công nợ chưa đúng theo hợp đồng đã ký (Cửa hàng xăng dầu Minh Phương và cửa hàng xăng dầu Vân Cơ)
- Đối với khối xưởng: xưởng sửa chữa còn để tồn đọng công nợ phải thu của khách hàng lớn.
- Công nợ tồn đọng kéo dài: Công ty Minh Chí 86 triệu, Ông Đông 10 triệu, Lê Nam 07 triệu đồng, lái xe 19B-009.56: 25.818.000 đồng, lái xe 19B-013.56: 7.524.000 đồng.

* **Kiến nghị:** Ban giám đốc chỉ đạo các phòng nghiệp vụ có biện pháp cụ thể khắc phục những tồn tại đã nêu trên:

- Đối với vận tải tuyến cố định: chỉ đạo đội xe khách tăng cường tuyên truyền phổ biến đến lái xe các quy định của Nhà nước về kinh doanh vận tải hành khách, thường xuyên kiểm tra nhắc nhở lái xe thực hiện đúng quy định nhằm duy trì ổn định công tác luồng tuyến.

Có giải pháp giải quyết sớm công nợ thiếu doanh thu của xe 19B-009.56, 19B-013.56 và công nợ của lái xe vay vốn đầu tư phương tiện.

- Đối với hoạt động kinh doanh xe buýt: Tăng cường tuyên truyền phổ biến đến lái xe, NVPV trên xe thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty và quy định của Nhà nước về kinh doanh vận tải hành khách. Xây dựng phương án tuyển dụng lao động nhằm thu hút người lao động làm việc gắn bó lâu dài với công ty.

- Đôn đốc chỉ đạo các bộ phận thực hiện quyết toán các khoản chi phí đúng thời gian quy định.

- Đối với khối xăng dầu tăng cường công tác đôn đốc, thu hồi công nợ của khách hàng theo đúng hợp đồng đã ký.

- Đối với khối xưởng sửa chữa cơ khí ô tô cần tập chung khai thác khách hàng mở rộng thị trường và tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ của khách hàng nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường chỉ đạo công tác thu hồi công nợ của các bộ phận để tránh rủi ro bảo toàn vốn, đảm bảo thu nhập cho người lao động và có biện pháp giải quyết dứt điểm công nợ tồn đọng kéo dài của: Công ty Minh Chí 86 triệu, Ông Đông 10 triệu, Lê Nam 07 triệu đồng.

3- Thực hiện chế độ với người lao động và nghĩa vụ đối với nhà nước.

3.1- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động.

a- Thực hiện chế độ nộp BHXH-BHYT- BHTN:

Công ty đã trích nộp đúng, đủ cho người lao động đã ký HĐLĐ với số tiền là: 2.249.276.524 đồng

b- Thực hiện chế độ trích nộp kinh phí công đoàn: Công ty đã trích nộp đúng, đủ kinh phí công đoàn theo quy định năm 2024 với số tiền: 155.600.000 đồng

c- Quỹ khen thưởng, phúc lợi :

- Số dư đầu kỳ: 154.459.540 đồng

- Số trích trong kỳ: 154.026.000 đồng

- Số chi trong kỳ: 55.733.000 đồng

- Số dư cuối kỳ: 252.752.540 đồng

d- Thực hiện chế độ cấp phát BHLĐ:

Công ty đã cấp phát bảo hộ lao động cho: 106 người lao động với tổng số tiền là: 73.640.000 đồng.

Nhận xét, đánh giá :

- Việc thực hiện chế độ nộp BHXH - BHYT- BHTN - kinh phí công đoàn cho người lao động: Công ty đã trích nộp đầy đủ đúng thời gian quy định, hàng tháng quyết toán báo tăng, giảm giải quyết chế độ ốm đau thai sản cho người lao động kịp thời đầy đủ và chính xác.

- Việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi: đảm bảo đúng quy định.
- Công tác cấp phát BHLĐ cho người lao động: Được trang bị và mở sổ sách theo dõi cấp phát đầy đủ, việc hạch toán thực hiện đúng quy định của Bộ Tài chính.

3.2- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu kỳ	Phát sinh trong kỳ		Số còn phải nộp cuối kỳ
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT phải nộp Trong đó : - Thuế GTGT đầu ra - Thuế GTGT đầu vào	32.583.090	1.443.618.812 16.989.981.064 15.546.362.252	1.383.919.333	92.282.569
2. Thuế thu nhập DN	193.356.107	268.276.580	215.993.715	245.638.972
3. Thuế TN cá nhân		33.801.400	33.801.400	
4. Tiền thuê đất		478.252.976	478.252.976	
Tổng cộng	225.939.197	2.223.949.768	2.111.967.424	337.921.541

* *Nhận xét, đánh giá:* Công ty chấp hành đúng luật quản lý thuế của Nhà nước, việc hạch toán và trích nộp đúng, đủ theo quy định. Tại thời điểm kiểm tra, công ty đã nộp đủ số tiền phải trả trên cho Nhà nước theo đúng quy định.

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2024

A. kết quả hoạt động kinh doanh (Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)

DVT: đồng

Chỉ tiêu	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
I. Kết quả sản xuất kinh doanh	182.032.557.413	182.032.557.413	0
1. DT thuần bán hàng và CCDV	182.032.557.413	182.032.557.413	0
2. Giá vốn hàng bán	168.417.553.606	168.417.553.606	0
3. Lợi nhuận gộp về BH và CCDV (1-2)	13.615.003.807	13.615.003.807	0
4. Doanh thu hoạt động tài chính	15.558.278	15.558.278	0
5. Chi phí tài chính	819.614.172	819.614.172	0
<i>Trong đó : chi phí lãi vay NH</i>	<i>819.614.172</i>	<i>819.614.172</i>	<i>0</i>
6. Chi phí bán hàng	3.198.415.548	3.198.415.548	0
7. Chi phí quản lý DN	8.817.445.764	8.817.445.764	0
8. Lợi nhuận thuần từ HĐKD (3+(4-5)-6-7)	795.086.601	795.086.601	0
9. Thu nhập khác	546.296.297	546.296.297	0
10. Chi phí khác	302.974.811	302.974.811	0
11. Lợi nhuận khác (9-10)	243.321.486	243.321.486	0
12. Tổng lợi nhuận TH trước thuế (8+11)	1.038.408.087	1.038.408.087	0
13. Thuế TNDN phải nộp	268.276.500	268.276.500	0
14. Lợi nhuận sau thuế (12-13)	770.131.587	770.131.587	0
II. Phân phối lợi nhuận			
1. Trích lập quỹ khen thưởng- PL20%	154.026.000	154.026.000	0
2. Lợi tức chia cổ đông	638.743.195	638.743.195	0
3. Tỷ suất cổ tức %	8%	8%	

B. Bảng cân đối kế toán
(Từ 01/01/2024 đến 31/12/2024)

ĐVT: đồng

Tài sản	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
A. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	10.488.430.715	10.488.430.715	0
I. Tiền	1.626.105.046	1.626.105.046	0
1. Tiền mặt tồn quỹ	1.236.969.768	1.236.969.768	0
2. Tiền gửi ngân hàng	389.135.278	389.135.278	0
II. Các khoản phải thu	6.741.369.543	6.741.369.543	0
1. Phải thu của khách hàng	6.187.851.666	6.187.851.666	0
2. Trả trước cho người bán	119.250	119.250	0
3. Phải thu nội bộ	182.474.241	182.474.241	0
4. Các khoản phải thu khác	370.924.386	370.924.386	0
III. Hàng tồn kho	2.085.327.126	2.085.327.126	0
- Hàng tồn kho	2.085.327.126	2.085.327.126	0
IV. Tài sản ngắn hạn khác	35.629.000	35.629.000	0
- Chi phí trả trước ngắn hạn	35.629.000	35.629.000	0
B. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	20.621.368.511	20.621.368.511	0
I. Tài sản	20.621.368.511	20.621.368.511	0
1. Tài sản CĐ hữu hình	20.511.266.111	20.511.266.111	0
1.1. Nguyên giá :	70.767.810.341	70.767.810.341	0
a. Số đầu kỳ	70.408.954.678	70.408.954.678	0
b. Số tăng trong kỳ	5.141.680.845	5.141.680.845	0
c. Số giảm trong kỳ	4.782.825.182	4.782.825.182	0
1.2. Giá trị hao mòn lũy kế:	50.256.544.230	50.256.544.230	0
a. Số đầu kỳ	50.410.306.243	50.410.306.243	0
b. Số tăng trong kỳ	4.592.071.169	4.592.071.169	0
c. Số giảm trong kỳ	4.745.833.185	4.745.833.185	0
2. Tài sản Vô hình	110.102.400	110.102.400	0
2.1. Nguyên giá	199.520.000	199.520.000	0
2.2. Giá trị hao mòn	89.417.600	89.417.600	0
Tổng Cộng Tài Sản	31.109.799.226	31.109.799.226	0
Nguồn Vốn			
A. Nợ phải trả	22.134.790.761	22.134.790.761	0
I. Nợ ngắn hạn	17.361.974.950	17.361.974.950	0
1. Phải trả người bán ngắn hạn	160.363.983	160.363.983	0
2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	337.921.541	337.921.541	0
3. Phải trả người lao động	3.037.244.336	3.037.244.336	0
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	1.427.393.450	1.427.393.450	0
5. Phải trả nội bộ ngắn hạn	1.045.158.500	1.045.158.500	0
6. Phải trả ngắn hạn khác	705.777.600	705.777.600	0
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	10.395.363.000	10.395.363.000	0
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	252.752.540	252.752.540	0

Tài sản	Số báo cáo	Số kiểm tra	Số chênh lệch
II. Nợ dài hạn	4.772.815.811	4.772.815.811	0
1. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	2.772.815.771	2.772.815.771	0
2. Nợ và thuê tài chính dài hạn	2.000.000.040	2.000.000.040	0
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	8.975.008.465	8.975.008.465	0
I. Vốn góp chủ sở hữu	8.975.008.465	8.975.008.465	0
1. Vốn góp chủ sở hữu	8.497.058.097	8.497.058.097	0
2. Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh	477.950.368	477.950.368	0
Tổng cộng nguồn vốn	31.109.799.226	31.109.799.226	0

5. Nhận xét, đánh giá chung- Kết luận:

- Năm 2024, hoạt động SXKD của công ty ổn định, bảo toàn vốn kinh doanh, đạt và vượt một số chỉ tiêu cơ bản theo kế hoạch SXKD được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã đề ra. Về sản xuất kinh doanh của khối xăng dầu, tổ xe du lịch, xe téc, cơ sở đào tạo lái xe hạng A1, xưởng sửa chữa ô tô Vân Cơ và Đại lý thiết bị GSHT đã nâng cao hiệu quả. Công ty đã khai thác và sử dụng hiệu quả lợi thế đất đai, tài sản hiện có cho nên chỉ tiêu cổ tức thực hiện vượt kế hoạch đề ra ($8/6,65=120,3\%$).

- Công ty thực hiện trích nộp đầy đủ các khoản đối với Nhà nước.

- Về công tác quản lý tài chính kế toán: Công ty thực hiện chế độ hạch toán và báo cáo tài chính theo quy định của Nhà nước, hệ thống sổ sách kế toán được theo dõi đầy đủ, rõ ràng.

Phần II

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

Để hoạt động của BKS đạt được kết quả tốt Ban kiểm soát xây dựng nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, trong đó chú trọng kiểm tra chuyên sâu mỗi năm một từng lĩnh vực cụ thể, nhằm phân tích đánh giá sâu công tác quản lý và tính hiệu quả trong kinh doanh.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo dõi giám sát thường xuyên từng lĩnh vực.

- Đối với các thành viên:

+ Phải nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm trước công việc được ĐHCĐ giao, sắp xếp công việc chuyên môn hợp lý, khoa học để dành thời gian thỏa đáng cho công tác kiểm soát;

+ Tăng cường học tập, nghiên cứu, nắm bắt kịp thời các chính sách pháp luật của Nhà nước để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Duy trì tốt công tác giám sát thường xuyên các hoạt động quản lý, điều hành của công ty, trong đó chú trọng công tác giám sát, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc trong công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác giám sát kiểm tra của Ban kiểm soát năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông.

Xin kính chúc sức khỏe các Quý vị đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc. Chúc công ty ngày càng phát triển, chúc Đại hội thành công.

Trân trọng cảm ơn./.



Nguyễn Thị Ngọc Nga